

PHỤ LỤC VI

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHƯ SÊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
MST: 5900190497 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 481/BC-CSCS

Gia Lai, ngày 18 tháng 6 năm 2020

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH: không có

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.

1.1. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải :

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của công nhân viên được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại ba ngăn. Phần cặn định kỳ thuê đơn vị hút hầm cầu xử lý.

- Nước thải sản xuất: Năm 2006, Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng đầu tư khai thác với Công ty TNHH KHCNMT Quốc Việt theo hình thức BO. Công ty TNHH KHCNMT Quốc Việt đã đầu tư và xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải theo phương pháp hóa sinh tại nhà máy chế biến cao su IaGlai với công suất thiết kế 1.000 m³/ngàyđêm và đưa vào vận hành năm 2007, công suất thực tế tiếp nhận xử lý hiện nay khoảng 200 m³/ngày.

- Hàng năm Công ty đều thuê các đơn vị có chức năng lập báo cáo giám sát môi trường theo nội dung yêu cầu theo các chỉ tiêu về nước thải, nước sinh hoạt, kết quả phân tích mẫu nước xả thải tại nơi tiếp nhận xả thải cho thấy các chỉ tiêu phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép, nước thải đạt loại B, QCVN 01:2015/BTNMT. Hiện tại hệ thống này đang hoạt động tốt.

1.2. Biện pháp thu gom, xử lý khí thải và mùi hôi:

- Xử lý khí thải và mùi phát sinh trong quá trình sản xuất tại nhà máy chế biến mủ cao su:

+ Nhà máy chế biến mủ đã lắp đặt hệ thống tháp khử mùi cho lò sấy mủ tạp.

+ Đối với mủ nguyên liệu chưa kịp chế biến trong ngày, Xí nghiệp sử dụng bạt phủ để hạn chế mùi phát tán. Ngoài ra, để tăng cường hiệu quả khử mùi, Xí nghiệp đang sử dụng chế phẩm sinh học DEOROU 10% xử lý mùi hôi của nguyên liệu là mủ đông, tạp và nước thải phát sinh tại khu vực sản xuất.

- Hạn chế mùi hôi phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải: Công ty TNHH KHCNMT Quốc Việt đã đưa ra các biện pháp khắc phục như tại các bể tạn thu mủ, do quá trình vớt mủ được thực hiện định kỳ nên tất cả mặt bể được phủ một lớp bạt hạn chế mùi hôi phát tán. Đồng thời thể tích các bể tại đây không lớn nên thời gian lưu không lâu. Sau đó, nước thải được châm hóa chất và chuyển qua cụm 2 để xử lý bằng đường ống kín. Khi qua cụm 2, nước thải được xử lý tại các bể kỵ khí, dưới tác dụng của quá trình phân hủy kỵ khí trong môi trường huyền phù sắt tạo nên hệ vi sinh Anamox hạn chế tối đa mùi hôi, đồng thời xử lý sâu các hợp chất ô nhiễm.

- Hàng năm Công ty đều thuê các đơn vị có chức năng lập báo cáo giám sát môi trường theo nội dung yêu cầu trong và các chỉ tiêu về khí thải đều đạt ngưỡng cho phép. Ngoài ra Công ty TNHH KHCNMT Quốc Việt định kỳ kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng thiết bị, đảm bảo hệ thống luôn vận hành ổn định. Định kỳ hàng năm vệ sinh toàn bộ hệ thống xử lý nước thải trong thời gian Nhà máy hết niên vụ sản xuất, đảm bảo hệ thống xử lý đáp ứng được yêu cầu xử lý trong các mùa vụ sản xuất, đảm bảo hệ thống xử lý đáp ứng được yêu cầu xử lý trong các mùa vụ sản xuất.

1.3. Biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn :

- Chất thải thông thường: chủ yếu là rác thải sinh hoạt, được thu gom, lưu giữ tạm thời tại các thùng chứa rác được công ty trang bị, hàng tuần thuê đơn vị ngoài vận chuyển đến khu xử lý tập trung của huyện để xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sản xuất: Chủ yếu là các loại mù tạt thu trong quá trình xử lý nước thải. Được thu gom và bán cho các cơ sở tái chế.

- Chất thải nguy hại: được Xí nghiệp thu gom, phân loại theo đúng quy định của pháp luật, lưu giữ tạm thời tại kho lưu trữ chất thải nguy hại. Định kỳ hàng năm, Công ty hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện, có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

1.4 Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.

- Không chế tiếng ồn do hoạt động sản xuất phát ra tại khu vực như khu vực sấy, đóng gói,... bằng các biện pháp sau:

+ Trang bị nút bịt tai, khẩu trang cho công nhân sản xuất trực tiếp tại các khâu phát sinh tiếng ồn, bụi.

+ Trồng cây xanh xung quanh Xí nghiệp.

+ Thường xuyên kiểm tra sự cân bằng máy móc thiết bị, tra dầu mỡ cho các động cơ để giảm thiểu tiếng ồn.

+ Nhà xưởng được xây dựng thông thoáng đảm bảo không khí trong nhà xưởng luôn được trao đổi với không khí bên ngoài.

- Giảm thiểu độ rung:

+ Biện pháp quản lý: Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị, đặc biệt là các bộ phận chuyển động để làm giảm khả năng gây ồn, rung.

+ Biện pháp kỹ thuật: Xây dựng phòng đặt máy hợp lý; các chân đế, bệ máy đã được gia cố bê tông chất lượng cao; lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su; kiểm tra độ cân bằng của các thiết bị máy móc và hiệu chỉnh nếu cần thiết; tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng các trang thiết bị máy móc định kỳ.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.

DVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Năm 2019	KH năm 2020
1	Xây dựng Cơ sở hạ tầng, giáo dục:	35	50
2	Quỹ đền ơn đáp nghĩa, người nghèo, chất độc da cam, mẹ Việt Nam AH:	80	60
3	Người tàn tật, trẻ mồ côi, quỹ bảo trợ trẻ em:	25	25
4	Thăm hỏi nhân ngày báo chí cách mạng 21/6, 20/11, tết trung thu :	53	50
5	Tặng quà tết cho bà mẹ VN AH, 27/7, người cao tuổi, người nghèo, các cơ quan:	60	90
6	Tài trợ cho một số chương trình an sinh xã hội khác:	25	25
7	Một số khoản chi khác:	241	368
	Tổng cộng	519	668

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp.

Thực hiện thanh toán đúng tiến độ khi mua vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất đối với khách hàng.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.

Sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, không sử dụng hóa chất độc hại làm ảnh hưởng sức khỏe con người và môi trường xung quanh.

5. Quan hệ tốt với người lao động.

Công ty tổ chức đối thoại định kỳ giữa người lao động và người sử dụng lao động, thông qua đó tạo nên sự đoàn kết, thống nhất giữa người sử dụng lao động và người lao động, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động nhằm xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định trong doanh nghiệp.

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp.

Công ty xây dựng Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể để đảm bảo quyền và lợi ích cho người lao động trong doanh nghiệp.

TỔNG GIÁM ĐỐC

BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm 2018			Thực hiện năm 2019			Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2020)		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối(cấp 2)	2.555	50%	161,54	2.555	50%	102	2.555	50%	27,5	2.555	50%	10,47
2.1	Công ty CP Cao su Chư Sê Kampong Thom	2.555	50%	161,54	2.555	50%	102	2.555	50%	27,5	2.555	50%	10,47

Gia Lai, ngày 18 tháng 6 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC

